

GIẢI PHÁP CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ HIỆN NAY CỦA HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. Lương Xuân Dương

Trường Đại học Lao động - Xã hội

lxduongldxh@gmail.com

ThS. Bùi Thị Thu Hà

Trường Đại học Lao động - Xã hội

tienganhcoban1996@gmail.com

Tóm tắt: Đông Anh là một trong số các huyện ngoại thành Hà Nội nằm trong lộ trình phấn đấu để trở thành quận đến năm 2025. Một trong những chỉ tiêu cần phấn đấu là tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đến năm 2025 phải đạt từ 90% trở lên. Đây là một trong những vấn đề cần đặt ra cho Đông Anh các năm tiếp theo để tiếp tục đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Trong đó, đào tạo nghề cho lao động hiện nay cần thiết phải được xem là giải pháp quan trọng vừa có tính trước mắt, vừa có tính lâu dài để đạt các chỉ tiêu lên quận. Đồng thời, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, tạo sự phát triển bền vững cho Đông Anh trong các năm tiếp theo. Với cách tiếp cận trên, bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề và đề xuất các giải pháp cho công tác đào tạo nghề hiện nay, từ đó tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp để góp phần đưa Đông Anh lên quận trong các năm tiếp theo.

Từ khoá: đào tạo nghề; lao động nông thôn; ngành nghề đào tạo; lao động nông nghiệp; lao động phi nông nghiệp.

SOLUTIONS FOR THE CURRENT VOCATIONAL TRAINING OF DONG ANH DISTRICT, HANOI

Abstract: Dong Anh is one of the suburban districts of Hanoi which is being in the process of striving to become a district by 2025. One of the targets needs to strive is that the rate of non-agricultural workers must reach 90% of the population by 2025. This is one of the issues that need to be raised for Dong Anh in the following years to continue to accelerate the urbanization speed. In which, vocational training for workers needs to be considered as an important solution for both short-term and long-term to achieve the targets of the district. At the same time, contributing to job creation, income increase, sustainable development for Dong Anh in the following years. With the above approach, the article focuses on assessing the current status of vocational training and proposing solutions for current vocational training, thereby increasing the proportion of non-agricultural workers to contribute to help Dong Anh become the district in the coming years.

Keywords: vocational training, rural labor, vocational training field, agricultural labor, non-agricultural labor.

Mã bài báo: JHS - 66

Ngày nhận bài sửa: 28/6/2022

Ngày nhận bài: 28/5/2022

Ngày duyệt đăng: 20/8/2022

Ngày nhận phản biện: 10/6/2022

1. Giới thiệu

Đào tạo nghề được hiểu là quá trình tổ chức các hoạt động nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học. Từ đó, người học có thể tìm được việc làm phù hợp với năng lực, trình độ của bản thân hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học.

Việt Nam là một quốc gia có số lượng lao động trẻ cao. Chính vì vậy, đào tạo nghề hiện nay góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo công ăn việc làm thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Thông qua giáo dục và đào tạo mà người lao động có thể học tập rèn luyện để nâng cao được kiến thức và kỹ năng nghề của mình, qua đó nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế.

Hiện nay, trong tình hình nền kinh tế đang phát triển và lượng lao động dồi dào thì khả năng tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn và cản trở. Việc đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng là một thử thách đối với người lao động. Vì vậy, để có cơ hội tìm kiếm việc làm, bản thân người lao động cần ý thức việc trau dồi về kiến thức, kỹ năng, tay nghề, rèn luyện về ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc. Cho nên, đào tạo nghề trước hết phải cần cho chính bản thân người lao động.

Đối với doanh nghiệp thì ngoài việc đòi hỏi về năng lực trình độ chuyên môn, kỹ năng tay nghề thì ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ của người lao động đối với công việc cũng có vai trò quan trọng trong việc hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Nhu cầu của nền kinh tế đòi hỏi phải phát triển đội ngũ lao động có kiến thức, có kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng làm chủ được các phương tiện, máy móc, làm chủ được công nghệ. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phụ thuộc nhiều vào năng lực của đội ngũ lao động kỹ thuật. Đây là đòi hỏi khách quan của nền kinh tế đối với công tác đào tạo nghề.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề, từ đó đề ra các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo nghề, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, sử dụng nguồn số liệu thứ cấp nhằm

thu thập thông tin từ các kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đã được công bố về chủ đề liên quan đến bài viết.

Sự cần thiết của việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay của huyện Đông Anh

Đông Anh là huyện ngoại thành phía Bắc của Thủ đô Hà Nội, có diện tích khoảng 182,3 km², dân số gần 400.000 dân; là vùng đất địa linh nhân kiệt, đã hai lần được chọn làm kinh đô của nước Việt, có bề dày văn hóa lịch sử gắn liền với kinh đô Thăng Long; quê hương giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng; con người Đông Anh giàu tinh thần yêu nước, cần cù lao động, thông minh, sáng tạo, đoàn kết và hiếu học.

Đông Anh là cửa ngõ giao thông của Hà Nội với các tỉnh phía Bắc. Hiện tại trên địa bàn Đông Anh có 2 tuyến đường sắt chạy qua, là các tuyến nối trung tâm Hà Nội với Thái Nguyên và Lào Cai; có đường cao tốc từ trung tâm Hà Nội đi sân bay quốc tế Nội Bài, cửa ngõ thông thương với quốc tế; có đường quốc lộ 3 và các tuyến đường đi các tỉnh phía Bắc. Các tuyến đường kết nối thuận lợi với các cảng biển qua cầu Đông Trù sang đường quốc lộ số 5 và đường cao tốc Hà Nội - Hải phòng.

Kinh tế trên địa bàn có tốc độ tăng trưởng cao, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt trên 9,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Năm 2018, công nghiệp, xây dựng chiếm 73%, thương mại - dịch vụ chiếm 25%, nông lâm - thủy sản chiếm 2%.

Trên địa bàn huyện Đông Anh hiện có khu công nghiệp Bắc Thăng long, khu công nghiệp Đông Anh, khu công nghiệp Nguyễn Khê; 04 cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng, đi vào hoạt động với tổng diện tích 92,94 ha; quy hoạch xây dựng mới 04 cụm công nghiệp, tổng diện tích 75ha.

Những năm gần đây, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thuộc huyện phát triển khá nhanh và ổn định. Trên địa bàn huyện có 4.148 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có 4.050 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ đã giải quyết việc làm cho trên 150.000 lao động.

Thương mại, dịch vụ phát triển và tăng trưởng khá. Hệ thống chợ, trung tâm thương mại đã được

quy hoạch; tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ theo phương thức xã hội hóa. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 trung tâm thương mại, 03 siêu thị, 27 chợ (01 chợ hạng 1, 03 chợ hạng 2 và 24 chợ hạng 3).

Giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện hiện đạt 2.441 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng trưởng đạt

bình quân 1,5%/năm.

Nghị quyết Đại hội huyện Đông Anh đã đặt ra nhiệm vụ trong thời gian tới, phấn đấu đưa Đông Anh trở thành quận.

So sánh các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Anh với tiêu chuẩn đơn vị hành chính quận quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 cho thấy:

Bảng 1. So sánh các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Anh với tiêu chuẩn đơn vị hành chính Quận
(theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13)

TT	Các tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn quận	Huyện Đông Anh	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	Tỷ lệ cân đối thu chi (không tính tiền sử dụng đất cho đầu tư) các năm: 2016 - 37,18%; 2017 - 28,9%; 2018 - 34,93%	Không đạt
2	Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 so với cả nước (lần)	1,05 lần	1,13	Đạt
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của cả nước $\geq 6,29\%$	10,5	Đạt
4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của cả nước $\leq 6,95\%$	1,88	Đạt
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế (%)	90%	97,1	Đạt
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (%) (số liệu 2016)	90%	86,5	Không đạt

Nguồn: Trích từ Nghị quyết Đại hội đại biểu, huyện Đông Anh lần thứ XXIX

Như vậy, với mục tiêu phấn đấu trở thành quận đến năm 2025, đòi hỏi cần thiết phải tập trung công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Đông Anh nhằm góp phần tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 86,5% hiện nay lên trên 90%.

4. Thực trạng công tác đào tạo nghề hiện nay của huyện Đông Anh

Theo thống kê của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Anh, hiện nay (2022), trên địa bàn huyện Đông Anh có 11 cơ sở. Trong đó, có 08 trường Cao đẳng, Trung cấp; 02 Trung tâm dạy nghề; 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; 02 doanh nghiệp tham gia công tác đào tạo nghề.

Các nghề và qui mô đào tạo hàng năm, giai đoạn 2018 - 2022 được duy trì tương đối ổn định, như sau:

- 17 nghề trình độ cao đẳng; qui mô đào tạo hàng năm: 1400 học viên
- 44 nghề trình độ trung cấp; qui mô đào tạo hàng năm: 4735 học viên
- 33 nghề sơ cấp; qui mô đào tạo hàng năm: 4705 học viên

Hàng năm, trên địa bàn huyện Đông Anh, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng tham gia tích cực vào quá trình đào tạo nghề cho lao động.

4.1. Về đào tạo nghề trình độ cao đẳng

Qui mô đào tạo khoảng 1400 học viên/năm; 17 ngành nghề được đào tạo; 4 cơ sở tham gia đào tạo.

Bảng 2. Quy mô tuyển sinh/năm trình độ cao đẳng của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện Đông Anh

TT	Nghề đào tạo	Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long	Cao đẳng Thăng Long	Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	CD nghề kỹ thuật Công nghệ	Tổng
1	Tin học văn phòng	80				80
2	Cắt gọt kim loại			35	50	85
3	Hàn		30	35	40	105
4	Công nghệ ô tô			35	60	95
5	Điện công nghiệp	40	20	35	70	165
6	Điện dân dụng					0
7	Điện tử công nghiệp			55	60	115
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí				20	20
9	Cơ điện tử			30	15	45
10	Kỹ Thuật chế biến món ăn	150				150
11	May công nghiệp	120				120
12	Quản trị mạng máy tính	30	20		30	80
13	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính				30	30
14	Kế toán doanh nghiệp	40	35		30	105
15	Bán hàng	150				150
16	Quản trị cơ sở dữ liệu		25			25
17	May thời trang				30	30
	Tổng	610	130	225	435	1400

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đông Anh

4.2. Về đào tạo nghề trình độ trung cấp

Hiện nay, có 7 cơ sở đào tạo trung cấp nghề với quy mô đào tạo khoảng 4735 học viên, 44 nghề được đào tạo.

Bảng 3. Quy mô tuyển sinh/năm trình độ Trung cấp của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện Đông Anh

TT	Nghề đào tạo	Trường TC nghề Cơ khí I Hà Nội	Trường Trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô	Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long	Cao đẳng Thăng Long	Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	CD nghề kỹ thuật Công nghệ	TC Y được cộng đồng	Tổng
1	Tin học văn phòng	150							150
2	Cắt gọt kim loại	200				90	30		320
3	Hàn	100			25	35	30		190
4	Nguội chế tạo	40							40
5	Nguội sửa chữa máy công cụ	40							40
6	Công nghệ ô tô	80				65	30		175
7	Điện công nghiệp	180		150		120	30		480
8	Điện dân dụng								0
9	Điện tử công nghiệp			150		120	30		300
10	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	70					20		90
11	Cơ điện tử					30	15		45
12	Sửa chữa lắp ráp xe máy								0

TT	Nghề đào tạo	Trường TC nghề Cơ khí I Hà Nội	Trường Trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô	Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long	Cao đẳng Thăng Long	Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	CD nghề kỹ thuật Công nghệ	TC Y được cộng đồng	Tổng
13	Kỹ Thuật chế biến món ăn		70	120	30				220
14	Máy công nghiệp								0
15	Máy thời trang			90			20		110
16	Quản trị mạng máy tính			20			20		40
17	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	110		15			20		145
18	Thư viện - Thiết bị trường học		250	30					280
19	Văn thư hành chính		100	30					130
20	Văn thư - Lưu trữ		100						100
21	Tài chính - Ngân hàng		50	15					65
22	Kế toán doanh nghiệp		200	30			25		255
23	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống		35						35
24	Pháp luật		100	30					130
25	Tin học ứng dụng		100	230					330
26	Kỹ thuật pha chế và phục vụ đồ uống		35						35
27	Điều dưỡng							250	250
28	Dược							150	150
29	Công nghệ thông tin							100	100
30	Thương mại điện tử							100	100
31	Công nghệ kỹ thuật điện tử - VT			20					20
32	Kỹ thuật lắp đặt đài trạm viễn thông			15					15
33	Bảo trì và sửa chữa thiết bị nhiệt			15					15
34	Công nghệ hàn			15					15
35	Bảo trì và sửa chữa ô tô			30					30
36	Hành chính văn phòng			50					50
37	Tiếng Nhật			15					15
38	Tiếng Anh			15					15
39	Kinh doanh thương mại và dịch vụ			90					90
40	Quản lý và bán hàng siêu thị			30					30
41	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn			50					50
42	Hướng dẫn du lịch			30					30
43	Kế toán hành chính sự nghiệp			15					15
44	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp			40					40
	Tổng	970	1040	1340	55	460	270	600	4735

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đông Anh

4.3. Về đào tạo trình độ sơ cấp nghề

Trên địa bàn huyện Đông Anh có 7 cơ sở đào tạo sơ cấp nghề với 33 nghề được đào tạo; quy mô đào tạo khoảng 4705 học viên tham gia.

Bảng 4. Quy mô tuyển sinh/năm trình độ sơ cấp của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện Đông Anh

T	Nghề đào tạo	Trung tâm dạy nghề lái xe Thái An	Trung tâm GDNN-GDTX	Trung tâm dạy nghề Hàn công nghệ cao	Trường TC nghề Cơ khí I Hà Nội	Trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô	Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long	Cao đẳng Thăng Long	Tổng
1	Lái xe ô tô	300							300
2	Tin học văn phòng		115		70		80	60	325
3	Cắt gọt kim loại				30				30
4	Hàn			200	120			160	480
5	Nguội chế tạo				30				30
6	Nguội sửa chữa máy công cụ				20				20
7	Công nghệ ô tô				50				50
8	Điện công nghiệp				50		40		90
9	Điện dân dụng		80		120			120	320
10	Sửa chữa lắp ráp xe máy		80		50				130
11	Kỹ thuật chế biến món ăn					50	150	180	380
12	May công nghiệp		80				120	60	260
13	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp							70	70
14	Mộc dân dụng							60	60
15	Chăm sóc người cao tuổi							60	60
16	Thư viện - Thiết bị trường học					50			50
17	Văn thư hành chính					50			50
18	Văn thư - Lưu trữ					50			50
19	Tài chính - Ngân hàng					50			50
20	Kế toán doanh nghiệp		80			50	40		170
21	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống					50			50
22	Pháp luật					50			50
23	Tin học ứng dụng					50			50
24	Kỹ thuật pha chế và phục vụ đồ uống					50			50
25	Bán hàng						150		150
26	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ảnh							90	90
27	Nuôi trồng và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu							210	210
28	Trồng cây ăn quả							180	180
29	Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm							90	90
30	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt thương phẩm							180	180
31	Trồng rau an toàn, trồng rau hữu cơ							240	240
32	Trồng lúa chất lượng cao							180	180
33	Kỹ thuật chăn nuôi lợn							210	210
	Tổng	300	435	200	540	500	580	2150	4705

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đông Anh

4.4. Một số hạn chế về công tác đào tạo nghề

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện cũng còn một số tồn tại, khó khăn cụ thể:

- Đối tượng học nghề lớp nông nghiệp đa dạng, nhiều lứa tuổi, trình độ, khả năng tiếp thu kiến thức mới còn hạn chế.

- Công tác khảo sát nhu cầu học nghề chưa sát thực với thực tế, công tác tuyên truyền, tư vấn cho lao động chọn nghề còn hạn chế. Người lao động được đào tạo nghề chủ yếu là thực hiện theo chỉ tiêu được giao và chưa thật sự xuất phát từ nguyện vọng, nhu cầu đào tạo nghề của người dân

- Một số nghề chưa trực tiếp tạo việc làm cho lao động nông thôn mà chỉ mang tính chất hỗ trợ quá trình làm việc của người lao động (nghề tin học văn phòng, nghề kỹ thuật chế biến món ăn) nhưng số lượng nhu cầu lao động nông thôn muốn theo học cao.

- Phương pháp đào tạo chủ yếu là tập trung ở trên lớp, do đó nhiều nông dân không có điều kiện để tham gia với thời gian 3 tháng.

- Việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm của học viên được dạy nghề nông nghiệp gặp khó khăn, giá cả không ổn định gây tâm lý cho nhiều lao động băn khoăn khi đăng ký học nghề (nghề nuôi trồng và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu, nghề kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cảnh).

- Hầu hết ủy ban nhân dân cấp xã chưa thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về đào tạo nghề; công tác tư vấn học nghề, chọn nghề, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề tại một số xã chưa được quan tâm thỏa đáng, việc kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình cho nên ảnh hưởng đến kết quả đào tạo. Ở một số xã mới chỉ dừng lại ở việc thành lập Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực chưa chủ động trong việc tham mưu cho lãnh đạo xã lập, phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án hàng năm (xã Võng La, xã Dục Tú, xã Kim Nỗ...)

- Việc đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp còn yếu, phần lớn doanh nghiệp vẫn phải tự lo khâu đào tạo. Kết quả giải quyết việc làm sau đào tạo cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ lao động tự tạo việc làm còn chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số lao động có việc làm. Các nghề nông nghiệp, người lao động sau học nghề hầu hết không tạo được việc làm mới, chủ yếu là làm nghề cũ.

- Tỷ lệ lao động được doanh nghiệp tuyển dụng sau học nghề thấp vì chưa có sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho người lao động sau học nghề.

- Khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều do chênh lệch về độ tuổi phần lớn học viên là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên vừa học vừa làm, do vậy người lao động không yên tâm tham gia học nghề nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, phòng, xưởng để thực hành tại xã còn gặp khó khăn và thiếu thốn, hạn chế do địa điểm dạy nghề linh hoạt phần nào ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

5. Một số giải pháp cho công tác đào tạo nghề hiện nay của huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Thứ nhất, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cho các cơ sở đào tạo nghề sơ cấp và trung cấp

- Huyện cần chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các sở ngành liên quan để xây dựng cơ chế, chính sách thu hút giáo viên dạy nghề giỏi tham gia dạy nghề trên địa bàn Huyện.

- Huy động những người có điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn gồm: Những người có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, lao động có tay nghề cao làm việc trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư; người thợ giỏi được cơ quan có thẩm quyền cấp tinh trở lên phong tặng danh hiệu nghệ nhân; nông dân sản xuất giỏi theo quy định tại Quyết định số 135/QĐ/HND ngày 04 tháng 4 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng biên chế đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề công lập đảm bảo số lượng theo quy định 20 học sinh/01 giáo viên.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy nghề thỉnh giảng (lựa chọn, mời các cán bộ kỹ thuật, người lao động có tay nghề cao, người lao động giỏi tham gia dạy nghề).

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên của tất cả các cơ sở đào tạo có tham gia dạy nghề theo kế hoạch của Đề

án (phối hợp với các trường dạy nghề trên địa bàn và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện).

- Tuyển chọn những người giỏi, có năng lực giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; khuyến khích mọi người hoạt động trên các lĩnh vực, tham gia vào công tác đào tạo, bồi dưỡng; thu hút những người có năng lực đang công tác tại các cơ quan, đơn vị tham gia giảng dạy theo chế độ kiêm chức.

Thứ hai, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện căn cứ chương trình khung và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xây dựng chương trình giáo trình để triển khai và vận dụng sáng tạo, cụ thể vào tình hình, điều kiện thực tế và phù hợp với từng đối tượng đào tạo.

- Đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề cho lao động nông thôn theo yêu cầu của thị trường lao động, thường xuyên chỉnh lý, biên soạn bổ sung, cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư, trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại, nông dân sản xuất giỏi tham gia xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Tập trung rà soát, bổ sung chương trình, giáo trình theo các nghề trên cơ sở kết quả điều tra nhu cầu học nghề của lao động nông Huyện, đảm bảo đúng quy định để tổ chức dạy nghề.

- Hàng năm các cơ sở đào tạo nghề chủ động chỉnh sửa chương trình, giáo trình dạy nghề hiện có, bổ sung cập nhật tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động; xây dựng chương trình, giáo trình mới với những nghề chưa có chương trình, giáo trình và học liệu dạy nghề chuẩn.

Thứ ba, tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn Huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai đề án, kế hoạch dài hạn, hàng năm về đào tạo nghề và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở dạy nghề.

- Thực hiện công tác khảo sát xác định nhu cầu học nghề, năng lực dạy nghề của cơ sở dạy nghề và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn, triển khai thí điểm dạy nghề thông qua hợp đồng kinh tế với sự tham gia của nhiều bên, gồm: Ủy ban nhân dân huyện; cơ sở dạy nghề; doanh nghiệp tiếp nhận lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề án đào tạo nghề; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện đề án.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều công hiến cho sự nghiệp dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã về công tác đào tạo nghề cho lao động tại xã, thị trấn. Tăng cường phổ biến và thực hiện tốt các thông tư, quy định, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, thành phố và của huyện về công tác đào tạo nghề cho lao động tại địa phương;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc cán bộ công chức cấp xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động của xã, thị trấn.

Thứ tư, tạo nguồn xuất khẩu lao động, trong đó đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với xuất khẩu lao động

- Nghị định 81/2003/NĐ-CP, Chính phủ đã ký quyết định về việc thành lập quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động (XKLD). Theo đó, quỹ này sẽ hỗ trợ chi phí cho việc phát triển thị trường lao động mới, cho việc đào tạo người lao động, việc hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp giải quyết rủi ro cũng như việc thưởng cho các cơ quan, đơn vị có thành tích trong hoạt động xuất khẩu lao động.

- Chú trọng công tác tuyển chọn lao động để đưa đi xuất khẩu.

- Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc lao động vi phạm hợp đồng, bỏ trốn xuất phát từ phẩm chất đạo đức, nhận thức của người lao động, chỉ nghĩ tới lợi ích trước mắt mà không lường được hậu quả sau này. Do đó, để có thể ngăn ngừa và chặn đứng những hành vi tiêu cực, vi phạm hợp đồng lao động... cần phải cẩn trọng trong công tác tuyển chọn lao động, chỉ chấp nhận

những người đầy đủ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia đi XKLD. Điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý địa phương với các công ty XKLD, các đơn vị cung ứng lao động. Thực hiện tốt mô hình liên kết XKLD trong tuyển chọn lao động.

- Công tác tuyển chọn được UBND xã, thị trấn tiến hành dưới sự phối hợp với các đơn vị XKLD và huyện. Sau khi người lao động đến đăng ký phải được xét chọn, phỏng vấn tuyển dụng kỹ. Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, hiệp hội cần nêu cao trách nhiệm của mình, xét chọn, giới thiệu những người lao động có tinh thần trách nhiệm, có ý thức kỷ luật tốt, không có tiền án tiền sự và thực sự có mong muốn đi XKLD.

- Công tác tuyển chọn cần phải công khai minh bạch để đảm bảo đưa những người đủ tiêu chuẩn đi xuất khẩu lao động, từ đó lan tỏa đến những người dân khác sẽ hiệu quả hơn so với công tác tuyển truyền từ cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Các lao động sau khi xuất khẩu sẽ tuyên truyền cho các lao động khác của địa phương để cùng nhau đi xuất khẩu lao động.

- Cần liên kết với các đơn vị XKLD có năng lực, huyện cần mời các công ty thực sự có uy tín, có năng lực tham gia thực hiện công tác XKLD trên địa bàn. Các công ty XKLD phải phát huy trách nhiệm của mình trong việc đào tạo nghề, giáo dục định hướng cho người lao động; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, các đơn vị XKLD.

- Chính quyền địa phương, cung cấp đầy đủ, chi tiết những thông tin về thị trường, yêu cầu của nhà tuyển dụng tạo điều kiện cho người lao động biết rõ những thông tin về XKLD. Đồng thời, để đảm bảo quyền lợi của người lao động, tránh hiện tượng người lao động phải qua nhiều trung gian, môi giới tốn nhiều chi phí cũng như đảm bảo cuộc sống của người lao động ở nước ngoài, cần phải đẩy mạnh công tác thông tin thị trường, thận trọng trong việc chọn đối tác nước ngoài.

- Phối hợp với các đơn vị, công ty xuất khẩu lao động chịu trách nhiệm đàm phán với bên sử dụng lao động để giải quyết mọi tranh chấp trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động trên nguyên tắc chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp nước sở tại, luật pháp Việt Nam và bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam.

- Ban chỉ đạo công tác XKLD giám sát chặt chẽ công ty XKLD, chủ sử dụng lao động và người lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động tại nước ngoài, giải quyết kịp thời những tranh chấp hợp đồng lao động khi phát sinh trên nguyên tắc bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động.

Thứ năm, tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, liên kết đào tạo

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chủ động ký các hợp đồng liên kết đào tạo với doanh nghiệp về số lượng và nội dung đào tạo.

- Chú trọng việc dạy ngoại ngữ và đào tạo nghề phù hợp cho người lao động tham gia XKLD cần chú trọng giáo dục định hướng trước khi đi cho người tham gia XKLD nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về XKLD.

- Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi sai trái của lao động ở nước ngoài xuất phát từ công tác giáo dục định hướng không được chú trọng, người lao động không nhận thức rõ bản chất của XKLD, họ không lường được những hậu quả mà họ có thể gây nên.

- Đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề, nhất là số học sinh có học lực trung bình, không có khả năng học lên trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học để chủ động lựa chọn loại hình học nghề phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình.

Thứ sáu, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện

- Quy hoạch mạng lưới đào tạo nghề: Tăng cường đầu tư củng cố mở rộng quy mô của các trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề hiện có. Đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn; thu hút các cơ sở dạy nghề tư thực, các cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp) tham gia hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Phát triển các cơ sở dạy nghề thuộc doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở dạy nghề thủ công mỹ nghệ gắn với khôi phục phát triển làng nghề.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho cơ sở dạy nghề: Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các trường dạy nghề có tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề cần được đầu tư trang thiết bị hiện đại phù hợp để đào tạo hệ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và các nghề đòi hỏi

công nghệ cao phục vụ cho các khu công nghiệp, khu kinh tế, các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp và các khu du lịch; đối với các trung tâm dạy nghề lựa chọn 03 - 04 nghề mang tính mũi nhọn, trọng điểm để đầu tư đào tạo chuyên sâu, tránh đầu tư dàn trải, thiếu tập trung.

- Khảo sát, lựa chọn các trường trung cấp nghề đóng trên địa bàn huyện, các cơ sở đào tạo khác, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động địa phương phù hợp với yêu cầu đào tạo nghề trong từng giai đoạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ. (2009). Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Chính phủ. (2015). Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 1/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Đảng bộ Thành phố Hà Nội. (2015). Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020. Báo Hà Nội Mới, ngày 13/10/2020.
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đông Anh. (2022). Số liệu thống kê lao động - việc làm huyện Đông Anh 2010-2022.
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đông Anh. (2019). Kết quả điều tra khảo sát thuộc Đề án: Đào tạo nghề, giải quyết việc làm huyện Đông Anh.
- Phòng Thống kê huyện Đông Anh. (2022). Số liệu thống kê kinh tế - xã hội huyện Đông Anh, 2010-2022.
- Tiếp, N. (2005). Nguồn nhân lực nông thôn ngoại thành trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội, NXB Lao động - Xã hội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2011). Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.
- Thủ tướng Chính phủ. (2009). Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Ủy ban Nhân dân huyện Đông Anh. (2022). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, 2010-2022.
- Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. (2017). Quyết định số 24/2017/QĐ - UBND ngày 13/7/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. (2019). Quyết định số 5858/2019/QĐ - UBND ngày 21/10/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh thành quận đến năm 2025.